

Số: /CT-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

CHỈ THỊ
Về việc phòng, chống hạn, xâm nhập mặn năm 2026
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Theo nhận định tình hình mùa lũ năm 2025 và nguồn nước, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2025 - 2026 vùng đồng bằng sông Cửu Long của Cục Khí tượng Thủy văn: Khu vực Nam Bộ nói chung và khu vực Đồng Tháp nói riêng trong các tháng đầu mùa khô năm 2025-2026 (từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 3 năm 2026), dự báo tổng lượng mưa trên khu vực ở xấp xỉ và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN), tổng lượng dòng chảy về vùng đồng bằng sông Cửu Long có khả năng tương đương TBNN và tương đương với cùng kỳ năm 2024 - 2025, cao hơn cùng kỳ năm 2019 - 2020 từ 30% đến 40%. Trong các tháng mùa khô năm 2026, ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, nắng nóng xuất hiện muộn, cường độ nắng nóng không gay gắt, kéo dài nhiều ngày như năm 2024 và nhiều khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa trong những tháng đầu năm 2026.

Xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ở mức tương đương mùa khô năm 2024 - 2025 nhưng thấp hơn so với mùa khô năm 2015 - 2016 và 2019 - 2020. Xâm nhập mặn khả năng ảnh hưởng đến sản xuất vụ Đông xuân 2025 - 2026 ở Vùng dự án Ngọt hóa Gò Công, vùng dự án Bảo Định mở rộng sang vùng kiểm soát lũ và diện tích vườn cây ăn trái ở các xã, phường phía Tây Nam của tỉnh; đặc biệt sẽ gây tình trạng thiếu nước ngọt làm ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân ở các địa phương phía cuối nguồn.

Để chủ động phòng, chống hạn, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh trong mùa khô năm 2026 trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống và ứng phó với hạn, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2025 - 2026; đặc biệt, các xã, phường phía Tây Nam và cuối nguồn của tỉnh phải chủ động lập kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó với hạn, xâm nhập mặn vào mùa khô 2025 - 2026 thật chi tiết, cụ thể cho từng vùng, từng khu vực, từng địa phương, đơn vị để chủ động ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống xấu xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ”.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến Nhân dân về

diễn biến phức tạp của tình hình thời tiết để chủ động ứng phó với tình thần tích cực, khẩn trương, cảnh giác cao, nhất là diễn biến của tình hình hạn, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2026; tăng cường kiểm tra và lập kế hoạch duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình ngăn mặn, dẫn và trữ nước ngọt, để chủ động đáp ứng kịp thời công tác ngăn mặn, dẫn và trữ nước ngọt, chủ động đáp ứng kịp thời công tác phòng chống hạn và xâm nhập mặn.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi, lập kế hoạch duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình ngăn mặn, dẫn và trữ ngọt; bảo trì, bảo dưỡng các giếng khoan dự phòng phục vụ sản xuất đã được tỉnh đầu tư trong các năm qua để đưa vào vận hành kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra; rà soát những khu vực có khả năng thiếu nước, hạn hán, mặn xâm nhập trên địa bàn để chủ động xây dựng Kế hoạch, Phương án phòng chống hạn, mặn xâm nhập bảo vệ sản xuất vụ Đông xuân năm 2025 - 2026 và vụ Xuân hè năm 2026; triển khai biện pháp gieo trồng hợp lý, quan tâm giải pháp cấp nước, trữ nước cho sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho người dân.

b) Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, tổ chức phân phối nước chặt chẽ và linh hoạt đảm bảo sử dụng nước hiệu quả. Trên cơ sở khả năng cân đối nguồn nước, có biện pháp hướng dẫn Nhân dân gieo trồng và bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý. Đối với những vùng không đảm bảo nguồn nước tưới cho suốt vụ phải khuyến cáo Nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng lựa chọn những loại cây phù hợp với điều kiện của địa phương.

c) Thường xuyên thông báo cho Nhân dân biết tình hình hạn, xâm nhập mặn để người dân chủ động chuẩn bị các phương tiện bơm và tổ chức tốt việc bơm tưới phục vụ sản xuất trong mùa khô. Tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng tiết kiệm nước và giữ vệ sinh nguồn nước, không xả rác và nước nhiễm bẩn vào nguồn cung cấp nước, nhằm hạn chế tình trạng gây ô nhiễm nguồn nước.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của lũ bình; ý thức tự giác, giữ gìn vệ sinh môi trường, không vứt rác, các vật dụng bị hư, xác động vật chết, chất chà hay một số dụng cụ bất cá xuống lòng sông, kênh, rạch... gây khó khăn cho việc thực hiện quản lý, duy trì vớt lũ bình đảm bảo thông thoáng lòng sông, kênh, rạch.

đ) Chủ động cân đối ngân sách địa phương để thực hiện sửa chữa các công trình cống, đập, nạo vét các tuyến kênh, rạch đã được bố trí kinh phí trong năm 2025; đồng thời chủ động bố trí nguồn ngân sách cấp xã được phân cấp quản lý theo quy định để lập hồ sơ đầu tư nạo vét các tuyến kênh, rạch theo phân kỳ đầu tư giai đoạn 2026-2030; chuẩn bị sẵn sàng máy bơm để bơm chuyển cứu lúa. Bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi phục vụ công tác phòng chống hạn, mặn đảm bảo sản xuất không để tình trạng kênh, mương bồi lắng gây

thiếu nước tưới. Đối với những khu vực có cao trình mặt ruộng thấp (từ +0,3 đến +0,5m) phải vận động người dân chủ động tổ chức tôn cao bờ bao, bờ thửa để bảo vệ những vùng trũng khi hệ thống kênh làm nhiệm vụ tích trữ nước. Biểu dương, khuyến khích những địa phương, tổ chức, cá nhân có những đề xuất, sáng kiến về phòng chống, ứng phó với hạn, mặn hiệu quả.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Tháp, Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang thường xuyên theo dõi diễn biến hạn, mặn đặc biệt theo dõi chặt chẽ hướng xâm nhập mặn từ phía sông Vàm Cỏ, sông Hậu, sông Rạch Sậy và sông Hàm Luông (tỉnh Vĩnh Long); thông báo tình hình diễn biến mặn, mực nước và vận hành công trình trong ngày trên bản tin Báo và Phát thanh, Truyền hình Tỉnh để Nhân dân biết chủ động sản xuất. Đánh giá tình hình nguồn nước trên sông, kênh, rạch và nguồn nước trữ nội đồng để thông báo kịp thời cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị có liên quan và nhân dân biết để có biện pháp chỉ đạo ứng phó.

b) Xây dựng kế hoạch vận hành hệ thống công trình thủy lợi phục vụ có hiệu quả cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong mùa khô đảm bảo tiết kiệm chi phí. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong mùa khô, đặc biệt là các xã cù lao, xã ven biển¹.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo thực hiện lịch thời vụ theo hướng né rầy, né mặn; hướng dẫn, tập huấn cho nông dân ở các địa phương về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và bảo vệ cây trồng phù hợp với tình hình nguồn nước trong mùa khô. Điều chỉnh, khuyến cáo lịch thời vụ cho từng tiểu vùng, có giải pháp về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với điều kiện của từng tiểu vùng.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và địa phương: nghiên cứu, khuyến cáo Nhân dân các vùng nuôi trồng thủy sản thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết (nắng nóng, hạn, xâm nhập mặn,...) và kết quả quan trắc môi trường để chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức sản xuất nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước ngọt cho phù hợp; điều chỉnh khuyến cáo lịch thời vụ, thả nuôi trong điều kiện nhiệt độ và độ mặn cho phép; triển khai thực hiện công tác phòng, chống hạn, mặn, mùa khô năm 2026.

đ) Hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương thực hiện các giải pháp cấp nước hộ gia đình và công trình cấp nước tập trung; rà soát quy định về quản lý chất lượng

¹ Bao gồm các xã: Gia Thuận, Tân Đông, Tân Điền, Gò Công Đông, Tân Hoà, Tân Phú Đông, Tân Thới...

nước sinh hoạt nông thôn; đơn đốc đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, nhất là các khu vực có nguy cơ thiếu nước, xâm nhập mặn.

đ) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động Nhân dân giữ gìn vệ sinh nguồn nước, bảo vệ môi trường. Đảm bảo xử lý kịp thời các tình huống xấu về môi trường, nhất là môi trường nước mặt trong vùng dự án ngọt hóa Gò Công và dự án Phú Thạnh - Phú Đông, dự án Bảo Định mở rộng sang vùng kiểm soát lũ, cù lao Tân Phong – Ngũ Hiệp.

e) Tổng hợp nhu cầu kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống hạn, mặn năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo đề xuất của các sở, ban ngành tỉnh và các địa phương; phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí phòng chống hạn, mặn năm 2026, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

g) Định kỳ hàng tuần, tháng hoặc đột xuất tổng hợp tình hình triển khai thực hiện công tác phòng chống hạn, mặn báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Tỉnh): Tăng cường trực Tổng đài 112, tiếp nhận, xử lý thông tin. Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc phối hợp với địa phương chuẩn bị, sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị ứng phó khi có tình xảy ra trên diện rộng vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và địa phương thường xuyên kiểm tra chất lượng nước cung cấp cho Nhân dân ở các hệ thống cấp nước tập trung, hướng dẫn Nhân dân sử dụng nước hợp vệ sinh; có giải pháp xử lý tốt các tình huống xấu về dịch bệnh.

7. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách cấp tỉnh năm 2026, đồng thời cân đối, bố trí các nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ, công trình, dự án liên quan đến công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh.

8. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang:

a) Chủ động tổ chức tu bổ, sửa chữa, nâng cấp các công trình công dưới đê cũng như cống đầu mối để sẵn sàng lấy, cấp nước, ngăn mặn và tiêu nước phục vụ sản xuất.

b) Xây dựng kế hoạch vận hành hệ thống công trình thủy lợi phục vụ có hiệu quả cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân trong mùa khô đảm bảo tiết kiệm chi phí thấp nhất.

c) Tổ chức quan trắc, đo đạc, kiểm tra chặt chẽ diễn biến chất lượng nguồn nước, mực nước trên các tuyến sông, kênh, rạch và nội đồng; đồng thời,

theo dõi diễn biến mặn để có biện pháp tổ chức vận hành công trình công phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.

d) Tập trung kiểm tra, có giải pháp kiểm soát các khu vực cục bộ thường bị nhiễm mặn, hạn. Thực hiện chế độ kiểm tra, báo cáo theo quy định về diễn biến mặn nội đồng để có biện pháp tháo rửa kịp thời.

đ) Duy trì thường xuyên tổ chức trực vớt lục bình, chương ngại vật trên các đoạn kênh trực, kênh cấp 1 do đơn vị quản lý nhằm khơi thông dòng chảy đảm bảo tích trữ nước phục vụ sản xuất. Thông báo kế hoạch vận hành công trình kịp thời đến địa phương để thông tin rộng rãi đến người dân qua các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang

a) Chuẩn bị tốt công tác đảm bảo nguồn nước đối với các trạm cấp nước bị ảnh hưởng khi hạn, mặn kéo dài: nạo vét các ao chứa và chủ động bơm bổ cấp nguồn nước để tăng khả năng trữ ngọt; theo dõi liên tục độ mặn trên sông để đảm bảo nước bổ cấp vào ao trữ nước theo chuẩn quy định. Chuẩn bị tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc, các thiết bị, hóa chất dự phòng...; bảo trì các giếng khoan dự phòng để sẵn sàng vận hành bơm bổ cấp nguồn nước cấp cho người dân ở khu vực trung tâm hành chính Tỉnh và các xã, phường phía Đông khi nguồn nước mặt có độ mặn vượt quy chuẩn cho phép; nâng cấp, cải tạo hệ thống tuyến ống cấp nước hiện hữu để tiếp nhận, phân phối nguồn nước từ Nhà máy nước Đồng Tâm đến các trạm trên địa bàn các xã, phường phía Đông.

b) Phối hợp cùng chính quyền địa phương cấp xã để tổ chức mở và quản lý các điểm cấp nước công cộng phục vụ cho Nhân dân vùng ngoài trạm cấp nước; chịu trách nhiệm bảo quản, thanh quyết toán chi phí mở các điểm cấp nước và lượng nước phục vụ Nhân dân khi mùa khô kết thúc.

c) Xây dựng kế hoạch đảm bảo nước sinh hoạt cho các xã, phường phía Đông trong suốt mùa khô năm 2025 - 2026 để làm cơ sở tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra của các cơ quan có liên quan.

10. Đề nghị Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thường xuyên theo dõi, cập nhật, dự báo kịp thời về diễn biến của thời tiết (hạn, xâm nhập mặn...) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Cơ quan tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai*) và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để kịp thời chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó với hạn, xâm nhập mặn có hiệu quả.

11. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh phối hợp chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan thực hiện đưa tin chính xác, kịp thời về tình hình diễn biến thời tiết, tình hình hạn, xâm nhập mặn. Tăng cường thời lượng phát sóng, tuyên truyền trên mạng, báo, đài và trên các phương tiện thông tin đại chúng về diễn biến thời

tiết, tình hình hạn, xâm nhập mặn, tình hình nguồn nước cho các ngành, các cấp biết để vận động, hướng dẫn nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, thực hiện tốt công tác phòng chống, ứng phó hạn, xâm nhập mặn.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các thành viên phối hợp thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia ứng cứu và khắc phục hậu quả hạn, mặn.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và đề nghị các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện tốt các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Ban chỉ đạo PTDS Quốc gia (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- TT.UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.BCH PTDS (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh);
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP,
- B.TCDNC;
- Lưu VT, P.KT (Tú.NN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Diệu